

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Khoan.

Bà Lưu Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu văn T (Họ tên khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993 tại xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu văn M và bà Lèo Thị M; vợ Dương Thị T, con có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 26/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Ngày 29/6/2012 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 33 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 15/3/2012.

Ngày 16/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày 08/8/2017. Hiện nay

bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Văn R, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn L, Xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Dương Công H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22 tháng 10 năm 2016 Triệu văn T đến nhà bố vợ là ông Dương Công K, trú tại Thôn L, Xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, để hộ gia đình nhổ lợn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi gia đình đang ăn cơm, thì có Dương Công H là người hàng xóm đến chơi, được gia đình mời cùng uống rượu, sau khi ăn cơm xong Dương Công H rủ Triệu văn T về nhà mình chơi, cả hai đi bộ sang nhà Dương Công H, thấy dưới gầm nhà sàn Dương Công H, có một con chó lông màu xám, nặng khoảng 14kg. Dương Công H nhặt một khúc củi đập một phát vào thân con chó, làm nó chạy xung quanh gầm sàn. Dương Công H chạy đuổi theo đập mấy phát nữa làm con chó nằm im, Triệu văn T thấy con chó vẫn chưa chết, liền cầm viên gạch ba banh đập vào đầu con chó cho đến chết hẳn. Hai người bàn nhau đem con chó về nhà Triệu văn T ở xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, để bán lấy tiền, nếu không bán được thì thịt chia nhau. Dương Công H lấy chiếc bao tải dứa cho con chó vào, Triệu văn T quay về nhà bố vợ lấy xe mô tô, cả hai người điều khiển xe chở theo con chó, đi theo đường hướng xã V qua xã H - xã T để về xã H, huyện H. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì về đến nhà Triệu văn T, cả hai lên nhà ngồi uống nước khoảng 30 phút thì Ban Công an xã H, huyện H đến nhà Triệu văn T kiểm tra, phát hiện lập biên bản để xác minh làm rõ vụ việc.

Sau khi xác minh, phối hợp với Ban Công an xã V, huyện B, đã xác định được con chó bị lấy trộm là của ông Lương Văn R Thôn L 2, Xã V, huyện B. Tại kết luận số 17/HĐ-ĐG ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng của huyện B, đã kết luận: 01 con chó tại thời điểm bị lấy trộm, cuối năm 2016 có giá trị 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng). Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra Công an huyện B đã xác định được bị cáo Triệu văn T lần thực hiện hành vi trộm chó này đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy cần phải khởi tố để truy tố xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Công H hành vi trộm cắp đã bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lương Văn R đã nhận lại tài sản bị mất và nhận tiền đền bù thỏa đáng, nay không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBS ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị hại ông Lương Văn R trình bày: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là đúng, phù hợp về địa điểm, thời gian, đặc điểm về tài sản là con chó của ông bị mất trộm. Sau khi Công an xã V, huyện B đã thu hồi trả lại cho gia đình, đồng bị cáo và anh Dương Công H đã tự nguyện bồi thường tiền cho ông thỏa đáng, nay không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Công H tại phiên tòa thừa nhận có hành vi, cùng Triệu văn T được trộm cắp con chó của nhà ông Lương Văn R như bị cáo Triệu văn T khai nhận, bản thân cũng đã tự nguyện bồi thường tiền trị giá con chó cho người bị hại. Nay không có thắc mắc, yêu cầu gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; tuyên bố Triệu văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam, cộng với thời gian chưa chấp hành xong của bản án đã xử trước đó bắt bị cáo phải thi hành.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường, vì bị cáo đã bồi thường thỏa đáng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 25 tháng 12 năm 2017, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn lập, Triệu văn T vẫn sống chung với mẹ, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu văn T, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Sáng ngày 22 tháng 10 năm 2016 Triệu văn T đến nhà bố vợ là ông Dương Công K, trú tại Thôn L 2, Xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, để hộ gia đình nhổ lạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi gia đình đang ăn cơm, thì có Dương Công H là người hàng xóm đến chơi, được gia đình mời cùng uống rượu, sau khi ăn cơm xong Dương Công H rủ Triệu văn T về nhà mình chơi, cả hai đi bộ sang nhà Dương Công H, thấy dưới gầm nhà sàn Dương Công H, có một con chó lông màu xám, nặng khoảng 14kg. Dương Công H nhặt một khúc củi đập một phát vào thân con chó, làm nó chạy xung quanh gầm sàn. Dương Công H chạy đuổi theo đập mấy phát nữa làm con chó nằm im, Triệu văn T thấy con chó vẫn chưa chết, liền cầm viên gạch ba banh đập vào đầu con chó cho đến chết hẳn. Hai người bàn nhau đem con chó về nhà Triệu văn T ở xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, để bán lấy tiền, nếu không bán được thì thịt chia nhau. Dương Công H lấy chiếc bao tải dứa cho con chó vào, còn Triệu văn T quay về nhà bố vợ lấy xe mô tô, cả hai người điều khiển xe chở theo con chó, đi theo đường hướng xã V qua xã H – xã T để về xã H. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì về đến nhà Triệu văn T, cả hai lên nhà ngồi uống nước khoảng 30 phút thì Ban Công an xã H, huyện H đến nhà Triệu văn T kiểm tra, phát hiện lập biên bản để xác minh làm rõ vụ việc. Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra Công an huyện B đã xác định được bị cáo Triệu văn T lần thực hiện hành vi trộm chó này đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy cần phải khởi tố để truy tố xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đơn giản, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng về nhân thân bị cáo đã 02(Hai) tiền án bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 15/12/2014, đến ngày 22/10/2016 thì có hành vi trộm cắp này. Theo quy định tại Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 71 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới về hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên. Ngoài hành vi phạm tội lần này xảy ra trước hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo về hành vi ngày 06 tháng 7 năm 2017 đã Trộm cắp tài sản, bị kết án 01 (Một) năm tù giam, bị cáo đang chấp hành. Như vậy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại

khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo đã có hai tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản hai lần. Lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng làm bài học để sống có trách nhiệm của mình đối với gia đình, xã hội chăm chỉ làm ăn sinh sống lương thiện. Nhưng bị cáo lại coi thường pháp luật, lười lao động, thích ăn chơi, đua đòi khi thấy tài sản của người khác sơ hở là nổi lòng tham, muốn chiếm đoạt thừa hưởng. Bản tính chuyên nghiệp đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong công tác quản lý, đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật tố hình sự năm 2015. Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đáp ứng được công tác phòng, chống những hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng của địa phương. Đồng thời Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt của bản án số 79/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, với hình phạt của bản này, bắt bị cáo phải chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, bản thân sống phụ thuộc gia đình và không có thu nhập, công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Bị cáo Triệu văn T 09 (Chín) tháng tù giam. Cộng với hình phạt của bản án số 79/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 là 01(một) năm tù giam. Tổng hợp hình phạt chung bắt bị cáo phải chấp hành 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08 tháng 8 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu xem xét giải quyết

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện H;
- (*Thay thông báo kết quả xét xử*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh